TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02/**2020/DS-ST
Ngày 02/01/2020
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH TIỀN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Bảnh**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Minh

Ông Tạ Công Minh.

-Thư ký phiên tòa: Ông **Võ Trương Tấn Thành** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

***-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa*:** Bà **Nguyễn Thị Ngọc Trinh** – Kiểm sát viên

Trong các ngày 28 tháng 11 năm 2019 và ngày 02 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 287/2019/TLST-DS ngày 16 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 196/2019/QĐXX-ST ngày 14 tháng 11 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 130/2019/QĐST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Trần Quang Đ,** sinh năm: 1975 (có mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã NB, huyện CT, Tiền Giang

Người đại diện theo ủy quyền: **Phan Thanh S**, sinh năm 1978 (có mặt)
Địa chỉ: 116 LTK, Phường 4, Thành phố MT, Tiền Giang (theo giấy ủy quyền ngày 25/9/2019 tại VPCC Lâm Thị Minh Nguyệt tỉnh Tiền Giang)

2. *Bị đơn*: **Nguyễn Thị T,** sinh năm: 1959 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã NB, huyện CT, Tiền Giang

3. Người làm chứng

3.1/ **Trần Thị B**, sinh năm: 1962 (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp T, xã ĐH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

3.2/ **Trần Thị Kim P**, sinh năm: 1961 (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp T, xã ĐH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Trong đơn khởi kiện ngày 25/7/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Trần Quang Đ trình bày:

Bà Nguyễn Thị T có kêu anh chơi hụi nhưng anh không tham gia. Sau đó bà T hỏi vay tiền của anh và nói rằng sẽ lấy tiền lãi để tham gia cho anh một phần hụi nên anh đã hỏi ý kiến mẹ là bà V, khi được đồng ý anh đã giao tiền cho bà T là 15.000.000 đồng vào ngày 25/11/2014 al, không có làm biên nhận nhưng bà T có ghi vào sổ của bà và có nói tiền lãi là 6%/tháng, tham gia phần hụi 2.000.000 đ/tháng gồm 19 phần, phần thiếu anh sẽ đóng thêm và tháng này anh có đóng thêm cho bà T là 400.000 đồng. Tháng sau bà T đến hỏi vay tiếp số 15.000.000 đồng và nói rằng lấy lãi đóng phần hụi trên, anh khỏi phải đóng thêm, phần dư bà sẽ trả lại cho anh mỗi tháng là 200.000đồng. Lần vay thứ hai này bà T có làm biên nhận cho anh, viết vào phía sau tờ lịch đưa cho anh giữ, biên nhận do bà T viết và ký ghi họ tên, ghi số tiền của cả hai lần vay (bản chính biên nhận này anh đã làm mất). Thời gian sau (anh không nhớ ngày tháng năm) khi biết hụi bể, anh có đòi tiền vay lại nhưng bà T không thừa nhận và không đồng ý trả. Anh có nhiều lần đòi tiền bà T nhưng bà không trả và cũng không gặp được bà, đến ngày 06/6/2018 anh đi chợ Đông Hòa thì gặp được bà T gần chợ xã Đông Hòa nên hai bên có sự cự cãi lớn tiếng và xô xát nhau. Sự việc được Công an xã Đông Hòa mời vào làm việc và lập biên bản, anh có trình bày việc bà T thiếu tiền anh là 30.000.000 đồng không trả, bà T cũng đã thừa nhận có nhận tiền của anh 02 lần là 30.000.000 đồng và cho rằng tiền đưa cho người khác, khi nào thu về được mới trả cho anh, vì vậy giữa anh và bà T tiếp tục cự cãi nhau, bà T bỏ ra về và không chịu ký tên vào biên bản làm việc của Công an xã. Sau đó anh có thưa ra ấp Hòa, xã Nhị Bình nhưng bà T cũng không thừa nhận nợ.

Nay, anh chỉ yêu cầu bà T trả tiền vốn là 30.000.000 đ khi án có hiệu lực pháp luật, anh rút lại yêu cầu trả lãi.

-Tại biên bản lấy lời khai ngày 23/10/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là bà Nguyễn Thị T trình bày:

Bà không có vay số tiền nào của anh Đ. Bà chỉ có nhận của anh Đ tiền hụi của bà V gởi đóng hụi của bà V. Vài tháng gần đây anh Đ có đến yêu cầu bà trả tiền hụi của mẹ là bà V và còn chửi bới nên bà có điện thoại báo Công an xã, sau đó có Công an viên đến giải quyết thì hai bên giải tán (không có lập biên bản). Sau đó thì anh Đ thưa ra ấp cho rằng bà mượn tiền không trả nhưng không có giấy tờ gì nên ấp không giải quyết.

Bà xác định không có vay tiền, không có nhận tiền từ anh Đ và cũng không có làm biên nhận nên không đồng ý trả tiền theo yêu cầu của anh Đ. Bà cũng chỉ có mở hai dây hụi khui ngày 10/9/2014 al mà bà V có tham gia chứ không mở dây hụi nào khác nữa nên không có việc anh Đ cho vay tiền để lấy lãi chơi hụi của bà. Biên nhận như anh Đ trình bày bà xác định không phải do bà viết và ký ghi họ tên.

-Tại biên bản lấy lời khai ngày 03/12/2019 người làm chứng bà Trần Thị B trình bày:

Vào sáng ngày 06/6/2018 bà đang ở nhà thì có bà Trần Thị Kim P điện thoại kêu bà lên Ủy ban nhân dân (UBND) xã Đông Hòa về việc bà T cự cãi với anh Đ, bà P và bị mời lập biên bản sự việc. Do bà T có thiếu tiền bà và đòi nhiều lần không được nên bà đã đến UBND xã Đông Hòa. Khi bà lên UBND xã Đông Hòa thì có mặt bà T, anh Đ, ông H – Chủ tịch xã, ông T1 – Trưởng Công an xã và cô N – công an viên đang làm việc vụ giữa anh Đ và bà T nên bà có ngồi nghe thì được bà T thừa nhận có nhận tiền của anh Đ, sau đó thì hai bên cự cãi nhau nên bà có lên tiếng việc bà T cũng có thiếu tiền của bà, lúc này ông H có hỏi bà T về việc tranh chấp tiền bạc của bà thì bà T thừa nhận có nhận tiền của bà và cho rằng đã đưa cho 5 Lộ khi nào lấy lại được mới trả. Ông H giao cho Công an xã lập biên bản đối với từng người thì các bên tiếp tục cự cãi qua lại lớn tiếng nhau, bà T cho rằng mình ở xã Nhị Bình nên phải đưa về xã Nhị Bình làm việc mới đúng và bà T đã bỏ ra về không ký tên vào các biên bản làm việc.

Bà không có bị bà T thưa kiện bà về việc gì tại xã Đông Hòa nên không có việc UBND xã hay Công an xã Đông Hòa mời bà làm việc rồi lập biên bản về vấn đề tranh chấp tiền bạc giữa bà và bà T cũng như giữa bà T và bà P.

-Tại biên bản lấy lời khai ngày 03/12/2019 người làm chứng bà Trần Thị Kim P trình bày:

Vào ngày 06/6/2018 buổi sáng bà đang buôn bán ở chợ Đông Hòa thì nghe tiếng cự cãi lớn tiếng giữa anh Trần Quang Đ và bà Nguyễn Thị T nên bà có đến và tham gia đòi nợ bà T, vì vậy mới có sự cự cãi lớn tiếng và bị Công an xã mời vào phòng tiếp dân của UBND xã làm việc. Lúc đó bà có điện thoại cho bà Trần Thị B đến cùng giải quyết luôn. Sau khi ông H – Chủ tịch xã hỏi từng người về sự việc thì biết có liên quan đến tiền bạc nên có giao cho Công an xã lập biên bản. Trước tiên là làm việc vụ anh Đ trước, bà có mặt ngồi nghe thì được bà T thừa nhận có nhận tiền của anh Đ, sau đó thì hai bên cự cãi nhau nên bà B có lên tiếng việc bà T cũng có thiếu tiền của bà B, sau đó thì đến phần bà trình bày, bà T cũng thừa nhận và cho rằng tất cả tiền đã đưa cho 5 Lộ khi nào lấy lại được mới trả, các bên cự cãi qua lại lớn tiếng nhau, bà T cho rằng mình ở xã Nhị Bình nên phải đưa về xã Nhị Bình làm việc mới đúng và bà đã bỏ ra về không ký tên vào các biên bản làm việc.

Tại phiên tòa, anh Đ chỉ yêu cầu bà T trả 30.000.000đ tiền nợ gốc khi án có hiệu lực pháp luật, rút lại yêu cầu trả lãi, số tiền đã đóng 400.000 đồng anh không có yêu cầu gì;

Tại phiên tòa ngày 28/11/2019 bà T có mặt và không thừa nhận có nợ anh Đ, không thừa nhận biên bản làm việc ngày 06/6/2018 tại UBND xã Đông Hòa và cho rằng khi làm việc chỉ có bà B và bà P, không có mặt anh Đ nên không đồng ý trả tiền theo yêu cầu của anh Đ; phiên tòa ngày 02/01/2020 bà T vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến:

-Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội

đồng xét xử nghị án: đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng; Đối với đương sự: nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng pháp luật tố tụng dân sự.

-Về việc giải quyết vụ án: đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Quang Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Bà Nguyễn Thị T được triệu tập dự phiên tòa hợp lệ lần thứ nhất bà có mặt, sau đó tạm ngừng phiên tòa, đến ngày xét xử tiếp thì bà vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa. Phiên tòa ngày 02/01/2020 bà tiếp tục được triệu tập hợp lệ lần hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà T. Đối với những người làm chứng, do đã có lời khai trực tiếp với Tòa án và sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết khách quan, toàn diện vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo khoản 2 Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung tranh chấp:*

[2.1] Đối với yêu cầu trả tiền lãi, anh Đ rút lại yêu cầu. Xét thấy việc rút yêu cầu của anh Đ là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu anh Đ đã rút.

[2.2] Đối với yêu cầu trả tiền vốn:

Theo Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015 thì giao dịch giữa nguyên đơn và bị đơn đang được thực hiện, có nội dung và hình thức khác với quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết vụ án.

Anh Đ xác định bà T có vay tiền của anh làm hai lần, lần thứ nhất là ngày 25/11/2014 al số tiền 15.000.000 đồng, lần thứ hai ngày 02/12/2014 al số tiền 15.000.000 đồng, tổng cộng là 30.000.000 đồng. Theo thỏa thuận thì bà T sẽ trích tiền lãi để chơi cho anh một phần hụi tháng 2.000.000 đồng, số tiền lãi còn lại bà T sẽ đưa cho anh. Tuy nhiên sau khi nhận tiền bà T không có đưa khoản tiền lãi nào cho anh và anh cũng không biết gì về dây hụi mà bà T nói sẽ chơi dùm anh. Từ đó nhiều lần anh có đòi bà T trả tiền nhưng bà T không trả nên mới có việc cự cãi ở xã Đông Hòa bị mời làm việc vào ngày 06/6/2018 và hòa giải ở ấp Hòa, xã Nhị Bình ngày 20/5/2019. Anh Đ yêu cầu bà T trả cho anh số tiền vốn 30.000.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật, số tiền anh đã đóng 400.000 đồng anh không yêu cầu trả lại. Do biên nhận bản chính đã bị mất nên anh xem như không có biên nhận, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của anh là biên bản làm việc ngày 06/6/2018 tại UBND xã Đông Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Bà T không thừa nhận có vay tiền của anh Đ, cũng không thừa nhận ngày 06/6/2018 có sự cự cãi lớn tiếng giữa bà và anh Đ ở chợ Đông Hòa (trước cổng UBND xã Đông Hòa) và được Công an xã mời vào trụ sở UBND xã làm việc. Bà T cho rằng do bà có đơn thưa bà Trần Thị B ở xã Đông Hòa về việc cho người vào đập phá nhà bà nên Công an xã mời đến làm việc và bà B mới trình bày về việc tiền bạc giữa hai bên, có lập biên bản nhưng sau đó bà bỏ ra về không có ký vào biên bản vì bà cho rằng bà ở xã Nhị Bình thì phải là xã Nhị Bình lập biên bản.

Qua ý kiến trình bày của các đương sự và xem xét tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo biên bản làm việc ngày 06/6/2018 tại UBND xã Đông Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang thì bà T thừa nhận có nhận tiền hai lần từ anh Đ là 30.000.000 đồng để chơi hụi và cho rằng đã đưa tiền cho người khác chưa thu lại được nên chưa trả cho anh Đ, biên bản này bà T không có ký tên.

Tòa án có xác minh Trưởng Công an xã Đông Hòa là người có làm việc với anh Đ, bà T ngày 06/6/2018 thì được xác định bà T không có đơn thưa gì bà Trần Thị B tại xã Đông Hòa, mà trước đó khá lâu bà T có đến trình báo việc nhà bà bị bà B thuê người đến đập phá nên ông có hướng dẫn bà T đến trình báo Công an xã Nhị Bình. Đối với biên bản làm việc ngày 06/6/2018 thì là do có sự cự cãi lớn tiếng ngay chợ Đông Hòa gây mất trật tự nên ông có báo cáo Chủ tịch xã thì được yêu cầu mời vào Trụ sở UBND xã làm việc. Ông đã trực tiếp mời anh Đ, bà T, bà P đến làm việc tại phòng tiếp dân của UBND xã, lúc đó Chủ tịch UBND xã có trực tiếp làm việc thì các bên trình bày là do bà T thiếu tiền đã lâu mà không trả, nay tìm được nên đòi nợ nhưng bà T không chịu trả, vì vậy mới có sự cự cãi lớn tiếng. Trong lúc làm việc thì có bà Trần Thị B đến và trình bày việc bà T thiếu tiền không trả, đồng thời anh Đ, bà B, bà P yêu cầu được lập biên bản sự việc và lập riêng từng người nên đã tiến hành lập biên bản. Trong quá trình làm việc thì bà T đã thừa nhận có nhận tiền của anh Đ và chưa trả, khai rằng khi nào lấy được tiền mới trả thì giữa bà T và anh Đ tiếp tục có sự cự cãi nhau, sau đó thì bà T bỏ về, ông đã yêu cầu ở lại ký tên vào biên bản nhưng bà vẫn bỏ ra về, vì vậy ông đã cho thể hiện việc bỏ về của bà T vào biên bản cho anh Đ ký tên, ngay sau đó báo cáo cho ông Chủ tịch UBND xã biết sự việc.

Theo ông Chủ tịch UBND xã Đông Hòa thì ngày 06/6/2018 được Trưởng Công an xã báo có sự mất trật tự ở chợ Đông Hòa nên ông yêu cầu mời vào trụ sở làm việc. Đối với vụ việc của anh Trần Quang Đ thì ông có trực tiếp làm việc với bà T thì bà thừa nhận cóthiếu tiền anh Đ chưa trả, đồng thời anh Đ yêu cầu lập biên bản nên ông đã yêu cầu Công an lập biên bản sự việc như biên bản đã thể hiện, sau đó ông được báo cáo là bà T không chịu ký vào biên bản làm việc.

Theo bà Trần Thị Kim P và bà Trần Thị B thì việc lập biên bản ngày 06/6/2018 giữa bà T và anh Đ thì hai bà có trực tiếp chứng kiến sự việc và nghe bà T trình bày việc thiếu tiền của anh Đ. Trong quá trình làm việc bà T luôn lớn tiếng và cho rằng bà ở xã Nhị Bình nên phải do xã Nhị Bình làm việc, vì vậy sau đó bà bỏ về không ký tên vào biên bản.

Theo hồ sơ thu thập từ vụ án bà Trần Thị B khởi kiện bà T tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang thì có biên bản làm việc ngày 06/6/2018

giữa bà B và bà T, nội dung biên bản này cũng thể hiện việc bà B yêu cầu bà T trả tiền vay, không có nội dung nào thể hiện việc bà T trình bày về đơn thưa bà B đối với việc đập phá nhà như bà đã trình bày trước tòa, biên bản này bà T có thừa nhận nợ bà B nhưng cũng không ký tên vào biên bản làm việc.

Theo biên bản hòa giải của ấp H, xã NB, huyện CT, tỉnh Tiền Giang ngày 20/5/2019 thì hòa giải sự việc của nhiều người, bà T có thừa nhận nợ của bà P, bà B và bà V, không thừa nhận có nợ anh Đ, biên bản này bà T cũng không chịu ký tên.

Tòa án cũng có tiến hành xác minh tại Công an xã Nhị Bình thì được cung cấp là bà T không có đơn thưa gì về việc bị đập phá nhà của bà, chỉ có trước đây bà có điện thoại báo là có người đến nhà bà đập phá nhưng khi lực lượng công an đến thì không có chuyện gì xảy ra.

Như vậy, có thể thấy việc bà T không thừa nhận có sự làm việc giữa bà và anh Đ tại UBND xã Đông Hòa ngày 06/6/2018 là việc trình bày không trung thực và nhằm trốn tránh trách nhiệm. Bà cho rằng do bà thưa bà B nên Công an xã Đông Hòa mời làm việc về đơn thưa của bà, nhưng thực tế không đúng lời bà trình bày như đã phân tích trên. Do đó có đủ cơ sở để xác định có sự việc xảy ra ngày 06/6/2018 tại UBND xã Đông Hòa như biên bản đã thể hiện. Việc bà T không ký vào các biên bản chỉ là sự né tránh trách nhiệm của bà chứ không có nghĩa là không có nợ vì sự việc bà nhận tiền từ anh Đ và còn nợ đã được bà thừa nhận, có nhiều người chứng kiến khi làm việc và được lập biên bản.

Từ những phân tích trên có đủ cơ sở xác định bà T có nhận tiền từ anh Đ làm hai lần với tổng số tiền là 30.000.000 đồng và hiện còn nợ. Do đó có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Quang Đ.

Đối với số tiền 400.000 đồng anh Đ cho rằng đã đóng hụi cho bà T, nay anh không yêu cầu gì về số tiền này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát không phù hợp nhận định trên nên không chấp nhận.

[3] *Về án phí*: Bà T là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí, căn cứ Điều 12, 14 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà T được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, Điều 147, khoản 2 Điều 244, điểm b khoản 2 Điều 227, 228, khoản 2 Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 471, 474 Bộ luật Dân sự 2005;

Căn cứ Điều 688, 357 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu trả tiền lãi của nguyên đơn Trần Quang Đ.

2. Buộc bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả cho anh Trần Quang Đ số tiền 30.000.000 đồng. Thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày anh Đ có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp bà T chậm thi hành số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

3. *Về án phí:* Bà Nguyễn Thị T được miễn án phí.

Hoàn lại cho anh Trần Quang Đ số tiền tạm ứng án phí 1.373.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 01143 ngày 12/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

3. *Về quyền kháng cáo*: Anh Trần Quang Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bà Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
-VKSND huyện Châu Thành;
-Chi cục THADS huyện Châu Thành;
-Các đương sự;
-Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thị Bảnh